

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BVHTTDL-KHCNMT
V/v hướng dẫn đề xuất nhiệm vụ
KH&CN năm 2026-2027

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BVHTTDL ngày 25/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 3819/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành "Kế hoạch phát triển Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngành văn hóa, thể thao và du lịch đến năm 2030";

Căn cứ Kế hoạch 05 năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) cho nhóm đối tượng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn các đơn vị đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) năm 2026-2027 để làm căn cứ xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2026, như sau:

I. NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

1. Căn cứ đề xuất:

1.1 Đối với đề tài, dự án thuộc Chương trình cấp quốc gia:

Căn cứ mục tiêu, nội dung đã được phê duyệt của các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn đến 2030 chi tiết tại *Phụ lục 1*. Đề nghị các đơn vị nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ cụ thể của Chương trình/Dự án có nội dung phù hợp nhằm giải quyết các mục tiêu, nội dung đã được phê duyệt và không trùng lặp với các nhiệm vụ KH&CN khác của Bộ, ngành, địa phương.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, xử lý.

1.2 Đối với đề tài độc lập cấp quốc gia:

Căn cứ các Nghị quyết, Chiến lược về phát triển văn hóa, du lịch, thể thao đến năm 2030, căn cứ định hướng phát triển khoa học và công nghệ lĩnh vực tại điểm 2, mục III của Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

2. Yêu cầu:

- Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đòi hỏi quy mô phối hợp liên ngành, sự điều hòa phối hợp của cơ quan quản lý (Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành chủ quản có liên quan) trong việc huy động lực lượng tổ chức thực hiện và triển khai áp dụng hoặc thương mại hóa kết quả nghiên cứu;

- Các đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia (thuộc Chương trình trọng điểm quốc gia và độc lập cấp quốc gia) các tổ chức, cá nhân chủ trì xây dựng hồ sơ theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Các đề xuất nhiệm vụ độc lập, không thuộc các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia: Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đề xuất nhiệm vụ về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, xử lý.

Thời hạn nộp Hồ sơ đề xuất đề tài độc lập: Trước ngày 30 tháng 3 năm 2025.

II. ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ, DỰ ÁN XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

1. Căn cứ đề xuất và định hướng trọng tâm ưu tiên của các nhiệm vụ KH&CN năm 2026-2027

- Các Chiến lược phát triển ngành: Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030; Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, ...

- Định hướng nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ tại Quyết định số 3819/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2022 Ban hành "Kế hoạch phát triển Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngành văn hóa, thể thao và du lịch đến năm 2030";

- Các Quyết định ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ: Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; Quyết định số 2574/QĐ-BVHTTDL ngày 15/9/2020 phê duyệt Kế hoạch của Bộ VHTTDL triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kế hoạch số 05-KH/BCSD ngày 08/10/2019 của Ban Cán sự Đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 Khóa XI về Phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 1632/QĐ-BVHTTDL ngày 15/7/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết

định số 311/QĐ-TTg ngày 05/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 – 2030”...

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh, đổi mới, ứng dụng công nghệ: Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW; Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 về Danh mục công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030; Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030; Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030; Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 01/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030;

- Căn cứ yêu cầu thực tiễn của đơn vị để thực hiện chức năng nhiệm vụ được Bộ trưởng giao.

2. Yêu cầu thực hiện nhiệm vụ KH&CN

- Các nhiệm vụ KH&CN đề xuất phải bám sát các căn cứ nêu trên và phù hợp với chức năng của đơn vị;

- Nhiệm vụ KH&CN chỉ được xem xét khi tổ chức chủ trì, cá nhân đề xuất nhiệm vụ chỉ ra được đơn vị ứng dụng, kế hoạch triển khai và cam kết ứng dụng kết quả sau nghiên cứu;

- Các đơn vị trực thuộc Cục: Phiếu đề xuất nhiệm vụ KH&CN, dự án, nhiệm vụ xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng phải có xác nhận đồng ý của lãnh đạo Cục trước khi gửi về Bộ;

- Điều kiện các tổ chức, cá nhân tham gia nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ được thực hiện theo quy định tại Thông tư 16/2015/TT-BVHTTDL ngày 25/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư số 11/2021/TT-BKH&CN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn; *Thông tư số 26/2019/TT-BKH&CN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.*

- Các đơn vị đề xuất Chương trình KH&CN cấp Bộ mới cần xác định: Tên chương trình; Mục tiêu nghiên cứu; Sản phẩm dự kiến; Danh mục đề tài nhánh; Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu; Thời gian; Dự kiến kinh phí thực hiện.

- Việc xác định và đăng ký nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia năm 2026-2027 trên cơ sở phù hợp với lĩnh vực quản lý chuyên ngành được phân công theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị, ưu tiên những nhiệm vụ trong Kế hoạch 05 năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) cho nhóm đối tượng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Phụ lục 3*).

- *Mẫu Dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia ban hành tại Phụ lục III Thông tư số 11/2021/TT-BKH&CN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn; Mẫu Dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành tại Phụ lục III Thông tư số 26/2019/TT-BKH&CN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.*

- Thời hạn nộp Hồ sơ đề xuất đề tài độc lập, Chương trình KH&CN cấp Bộ và nhiệm vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Trước ngày 30 tháng 3 năm 2025.

III. NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN THEO CHỨC NĂNG CỦA CÁC TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP

Các Viện Nghiên cứu thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Căn cứ định mức kinh phí được giao năm 2025 để xây dựng và đề xuất nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2026;

- Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch để đề xuất nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng của tổ chức;

Thời hạn nộp Hồ sơ: Trước ngày 10 tháng 5 năm 2025.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ

1. Hồ sơ

- Công văn đề nghị của đơn vị;

- Phiếu đề xuất nhiệm vụ KH&CN theo mẫu tại Phụ lục 2, Thông tư số 16/2015/TT-BVHTTDL ngày 25/12/2015 có xác nhận của đơn vị chủ trì; Thuyết minh dự án xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia;

Văn bản điện tử đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN cấp quốc gia; Chương trình và đề tài khoa học KH&CN cấp Bộ gửi qua hòm thư điện tử: quanlykhoahocbvh@gmail.com;

Thuyết minh đề xuất nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn quốc gia/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia gửi qua hòm thư điện tử: Qlptcn.vhttdl@gmail.com.

2. Nơi nhận

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường), Số 51 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội;

- Thông tin liên hệ: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường:

+ Bộ phận Quản lý Nghiên cứu khoa học - Điện thoại: 0983.157.712 (*đồng chí Đoàn Đình Lâm*)

+ Bộ phận Quản lý Phát triển công nghệ - Điện thoại: 0912.906.585 (*đồng chí Trần Lan Hương*).

(Văn bản có liên quan, các Phụ lục thuyết minh, đề xuất và Công văn hướng dẫn này được đăng tải trên website <http://khcnmt-bvhttdl.vn> và www.tbt-mocst.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KH&CNMT, ĐL.90.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Đạo Cương

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP QUỐC GIA GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030**

1. Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số và đô thị thông minh" mã số KC.01/21-30 (Quyết định số 1002/QĐ-BKH-CN ngày 15 tháng 6 năm 2022).

2. Chương trình khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030: "Nghiên cứu các vấn đề quốc tế và khu vực nhằm chủ động, tích cực hội nhập quốc tế" (sau đây gọi tắt là Chương trình), mã số: KX.06/21-30 (Quyết định số 1029/QĐ-BKH-CN ngày 20 tháng 6 năm 2022).

3. Chương trình KH&CN và Nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Xây dựng và hoàn thiện thể chế tạo động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước trong điều kiện mới". mã số KX.05/21-30. (Quyết định số 1030/QĐ-BKH-CN ngày 20 tháng 6 năm 2022).

4. Chương trình khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030; "Nghiên cứu đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh mới" (sau đây gọi tắt là Chương trình), mã số: KX.01/21-30 (Quyết định số 1031/QĐ-BKH-CN ngày 20 tháng 6 năm 2022).

5. Chương trình khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030: "Nghiên cứu, phát huy giá trị và nguồn lực nhân văn phục vụ phát triển đất nước" (sau đây gọi tắt là Chương trình), mã số: KX.03/21-30 (Quyết định số 1032/QĐ-BKH-CN ngày 20 tháng 6 năm 2022).

6. Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Nghiên cứu KH&CN phục vụ bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu" mã số KC.08/21-30. (Quyết định số 1033/QĐ-BKH-CN ngày 20 tháng 6 năm 2022).

7. Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Nghiên cứu KH&CN phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển" mã số KC.09/21-30. (Quyết định số 1034/QĐ-BKH-CN ngày 20 tháng 6 năm 2022).

8. Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ vật liệu" mã số KC.02/21-30. (Quyết định số 1216/QĐ-BKH-CN ngày 08 tháng 7 năm 2022).

9. Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ năng lượng" mã số KC.05/21-30 (Quyết định số 1217/QĐ-BKHHCN ngày 08 tháng 7 năm 2022).

10. Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ ngành công nghiệp môi trường", mã số KC.06/21-30. (Quyết định số 1251/QĐ-BKHHCN ngày 05 tháng 12 năm 2022).

11. Chương trình Khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Nghiên cứu đổi mới quản lý Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam". (Quyết định số 2454/QĐ-BKHHCN ngày 05 tháng 12 năm 2022).

12. Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030 (giai đoạn II)", mã số KX.08/24-30 (Quyết định số 3151/QĐ-BKHHCN ngày 02 tháng 12 năm 2024).

13. Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đến năm 2030", mã số KX.09/25-30 (Quyết định số 55/QĐ-BKHHCN ngày 16 tháng 01 năm 2025).

14. Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ phục vụ mục tiêu phát thải ròng bằng 0 tại Việt Nam", mã số KC.16/24-30 (Quyết định số 2779/QĐ-BKHHCN ngày 29 tháng 10 năm 2024).

Phụ lục 2

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
Năm 2024-2025

1. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ:
2. Hình thức thực hiện (*đề tài, đề án, dự án, dự án sản xuất thử nghiệm, nhiệm vụ KH&CN tiềm năng*):
3. Mục tiêu của nhiệm vụ:
4. Tính cấp thiết và tính mới của nhiệm vụ (*về mặt khoa học và về mặt thực tiễn*):
5. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
6. Khả năng và địa chỉ ứng dụng:
7. Dự kiến hiệu quả mang lại:
8. Dự kiến thời gian thực hiện (*thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc*)
9. Thông tin khác (áp dụng đối với dự án SXTN hoặc dự án KH&CN):
 - a) Xuất xứ hình thành dự án
 - b) Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN.

..., ngày ... tháng... năm 20...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(*Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức*)

DANH MỤC

Kế hoạch 05 năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

TT	Chuyên ngành/Lĩnh vực/Đối tượng TCVN	Số lượng TCVN cần xây dựng	Ghi chú
1	2		
I	Lĩnh vực văn hóa		
I.1	Di sản văn hóa		
1	Những vấn đề chung	02	
2	Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc	03	Đang triển khai xây dựng 02 TCVN
I.2	Thư viện		
1	Thông tin và tư liệu thư viện	02	
I.3	Nghệ thuật		
1	Rạp chiếu phim (Yêu cầu kỹ thuật về hình ảnh, âm thanh; phương pháp đo các chỉ tiêu kỹ thuật về hình ảnh và âm thanh...)	03	
2	Bản phát hành phim kỹ thuật số (Yêu cầu kỹ thuật về hình ảnh và âm thanh)	01	Đang triển khai xây dựng 05 TCVN
3	Băng hình, đĩa hình phim video - Bản gốc	01	
4	Tổ chức sự kiện (Hướng dẫn đăng cai và tổ chức các sự kiện lớn trên toàn thành phố)	01	
5	Triển lãm, trưng bày, hội chợ và hội nghị (từ vựng, quy trình đo lường cho mục đích thống kê)	02	
6	Nhiếp ảnh (từ vựng)	02	
II	Lĩnh vực Thể dục thể thao		
1	Thuật ngữ, định nghĩa và các vấn đề chung	03	
2	Trang thiết bị thể thao và giải trí	03	Đang triển khai xây dựng 01 TCVN
3	Thiết bị leo núi và leo núi nhân tạo	04	
4	Thiết bị thể thao Patin	05	
5	Thiết bị Thả diều	01	
6	Trung tâm thể hình	02	Đang triển khai xây dựng 01 TCVN

TT	Chuyên ngành/Lĩnh vực/Đối tượng TCVN	Số lượng TCVN cần xây dựng	Ghi chú
7	Thiết bị thể thao có con lăn	05	
III	Lĩnh vực Du lịch		
1	Du lịch thể thao mạo hiểm	03	Đang triển khai xây dựng 03 TCVN
2	Du lịch và các dịch vụ liên quan	03	Đang triển khai xây dựng 01 TCVN
3	Du lịch bền vững	01	Đang triển khai xây dựng 01 TCVN